

Căng thẳng thương mại quốc tế và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam

Từ đầu năm 2018, hệ thống thương mại đa phương phải đối mặt với những thách thức từ các quyết định đơn phương của Hoa Kỳ trong việc tăng thuế nhập khẩu đối với một số đối tác thương mại, đặc biệt là với Trung Quốc. Các nước như Trung Quốc, Canada, Mexico, Ấn Độ... đã có những biện pháp trả đũa lại Hoa Kỳ, làm cho căng thẳng thương mại quốc tế gia tăng, tạo áp lực đối với thương mại toàn cầu, ảnh hưởng đến thương mại và tăng trưởng của Việt Nam. Để có thể giảm thiểu những rủi ro này, Việt Nam cần thực hiện một số giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu, tạo đà cho tăng trưởng kinh tế.

1. Căng thẳng thương mại quốc tế

Trong nhiều thập kỷ qua, thương mại quốc tế vốn được coi là động lực của tăng trưởng và mang lại nhiều lợi ích cho kinh tế toàn cầu. Thông qua tự do thương mại, các nước nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đổi mới khoa học công nghệ, từ đó làm tăng năng suất, cuối cùng là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (Dominick, 2013). Tuy nhiên, cán cân thương mại của nhiều nước

phát triển đang có xu hướng gia tăng thâm hụt, ví dụ như thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ với Trung Quốc. Do vậy, các nước áp dụng các chính sách bảo hộ bằng cách áp đặt thuế quan và các hàng rào phi thuế quan, dẫn đến việc các nước khác trả đũa theo cách áp thuế tương tự, làm cho căng thẳng thương mại gia tăng, dẫn đến sự chia cắt trong kinh tế toàn cầu.

Trước đây thế giới cũng đã chứng kiến nhiều cuộc chiến thương mại, ví dụ như chiến tranh thương mại liên quan đến nha phiến giữa Trung Quốc và Anh giai đoạn 1839 - 1860; cuộc chiến giữa Bắc Ireland và Anh 1932 - 1938... và gần đây là cuộc chiến giữa Hoa Kỳ - Trung Quốc năm 2018, xung đột thương mại giữa Hoa Kỳ và các nước như Mexico, Canada và Liên minh châu Âu (EU).

Căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - châu Âu

Năm 2018, Hoa Kỳ đã áp thuế áp đối với thép và nhôm nhập khẩu từ châu Âu. Tổng thống Donald Trump cho rằng, việc nhập khẩu ô tô và phụ tùng xe từ nước ngoài đã làm ảnh hưởng đến ngành công nghiệp của Hoa Kỳ, đe dọa an ninh quốc gia. Do đó, Hoa Kỳ sẽ áp thuế 25% đối với hàng triệu xe hơi và phụ tùng xe được Hoa Kỳ nhập khẩu mỗi năm, tuy nhiên, tháng 5/2019, Hoa Kỳ đã hoãn việc áp thuế này với hy vọng đạt được một thỏa thuận thương mại nhằm giải quyết vấn đề này.

Căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Canada

Với lý do liên quan đến an ninh quốc gia, trong năm 2018, Hoa Kỳ đã tuyên bố áp thuế 10% đối với nhôm nhập khẩu và 25% đối với thép từ Mexico và Canada. Ngay sau đó, Canada đã trả đũa bằng việc áp thuế 10% đối với nhôm và 25% đối với thép nhập khẩu từ Hoa Kỳ, đồng thời áp dụng thuế 10% với rất nhiều mặt hàng tiêu dùng khác của Hoa Kỳ. Căng thẳng này đã gây ra thiệt hại về kinh tế cho cả hai nước khi làm tăng chi phí tiêu dùng và các ngành công nghiệp. Tháng 5/2019, Hoa Kỳ và Canada đã đạt được thỏa thuận dỡ bỏ thuế quan đánh vào nhôm và thép của nhau.

Căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Mexico

Ngày 04/6/2019, Tổng thống Donald Trump đe dọa áp thuế 5% đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu từ Mexico, có hiệu lực từ ngày 10/6/2019 với mục đích giảm số người xin tị nạn hiện diện tại biên giới Hoa Kỳ - Mexico. Hoa Kỳ đe dọa sẽ tăng thuế lên 25% nếu như Mexico không đưa ra biện pháp giải quyết vấn đề này. Tuy nhiên, ngày 07/6/2019, Tổng thống Donald Trump tuyên bố dừng việc áp thuế này do Mexico cam kết sẽ thực hiện các biện pháp nhằm ngăn dòng di cư vượt biên trái phép vào Hoa Kỳ.

Căng thẳng thương mại Hàn Quốc - Nhật Bản

Tháng 7/2019, Nhật Bản ban hành lệnh hạn chế xuất khẩu các nguyên liệu thô như polyimide fluoride, hydro florua và chất cản quang... sang Hàn Quốc. Đáp trả lại, Hàn Quốc cũng đã tuyên bố hạn chế xuất khẩu màn hình OLED sang Nhật Bản. Căng thẳng này đã gây thiệt hại cho ngành điện tử của cả hai nước, từ đó lan tỏa, làm ảnh hưởng tới ngành công nghiệp toàn cầu, về lâu dài sẽ làm cản trở đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc

Căng thẳng thương mại với Trung Quốc là cuộc xung đột thương mại lớn nhất của Hoa Kỳ hiện nay và cũng là cuộc xung đột thương mại làm cho các nhà đầu tư và các nhà kinh tế lo sợ nhất, vì ảnh hưởng đến 730 tỷ USD hàng hóa và dịch vụ giữa hai nước. Cho đến nay, Hoa Kỳ đã áp thuế với 250 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc và đe dọa áp thuế đối với hơn 325 tỷ USD hàng hóa của Trung Quốc. Đáp trả lại, Trung Quốc cũng đã áp thuế đối với 110 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Hoa Kỳ và đang đe dọa áp dụng các biện pháp gây ảnh hưởng tới các doanh nghiệp của Hoa Kỳ hoạt động tại Trung Quốc. Theo các chuyên gia, cả Hoa Kỳ và Trung Quốc đều không sẵn sàng lùi bước, căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc có thể biến thành một cuộc chiến thương mại toàn diện.

Như vậy, hệ thống thương mại toàn cầu đang phải đối mặt với những rủi ro gia tăng. Mặc dù một số vấn đề thương mại đã đạt được thỏa thuận, tuy nhiên căng thẳng thương mại vẫn đang diễn biến phức tạp và khó lường với mức độ ảnh hưởng lớn tới kinh tế và thương mại toàn cầu.

Căng thẳng thương mại leo thang càng làm tăng rủi ro suy giảm đối với tăng trưởng toàn cầu. Khi môi trường thương mại toàn cầu bị thay đổi do các chính sách thương mại bất ổn tại các nước sẽ tác động trực tiếp tới tăng trưởng kinh tế tại hầu hết các nước.

Nếu thuế quan và các hàng rào phi thuế trong thương mại song phương giữa Hoa Kỳ và nước khác tăng thêm 20% thì nhập khẩu của Hoa Kỳ từ các nước sẽ giảm khoảng 50 - 60%, xuất khẩu từ Hoa Kỳ sang các nước sẽ giảm 70% hoặc cao hơn. Điều này dẫn đến thu nhập bình quân đầu người của Hoa Kỳ giảm (Ulrich Schoof và Marina Steininger, 2017)¹, tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ cũng giảm. Theo World Bank (2016, 2017), tốc độ tăng trưởng của Hoa Kỳ tăng 1% sẽ làm cho tốc độ tăng trưởng sau 1 năm của các nước phát triển tăng 0,8%, các nước mới nổi và đang phát triển tăng 0,6%, còn tăng trưởng toàn cầu sẽ tăng 0,7% (không kể Hoa Kỳ). Do vậy, căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ và các nước sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng toàn cầu.

Theo OECD, chiến tranh thương mại (có thể tính bằng 10% chi phí thương mại tăng thêm giữa Hoa Kỳ, EU và Trung Quốc) sẽ kéo giảm tăng trưởng toàn cầu 1 - 1,5% trong trung hạn. Đồng thời, căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc và một số đối tác sẽ tạo ra tiền lệ để các nước khác làm theo trong bối cảnh nhiều nước có xu hướng quay về chủ nghĩa bảo hộ và đề cao chủ

1 *Global Impact of a Protectionist US Trade Policy.*

nghĩa dân tộc. Sự đảo lộn của môi trường thương mại toàn cầu sẽ tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế của tất cả các quốc gia và tăng trưởng thương mại toàn cầu.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đang ở trạng thái mở rất cao, các quốc gia có mối liên hệ chặt chẽ trong chuỗi giá trị toàn cầu, bất kỳ biến động kinh tế nào cũng có thể có tác động lan tỏa đến kinh tế các quốc gia khác và thậm chí là toàn cầu. Cuộc chiến thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc đã được đẩy lên mức độ cao hơn khi các bên liên tiếp áp thuế hàng hóa của đối phương. Theo đó, sự mở rộng về số lượng hàng hóa và thuế suất ngày càng tăng không chỉ ảnh hưởng đến doanh nghiệp và kinh tế hai quốc gia mà đến cả kinh tế thế giới.

Một mô hình do các chuyên gia tại Pictet Asset Management (London) thiết kế cho thấy, chỉ cần 10% thuế áp lên thương mại Hoa Kỳ được chuyển sang người tiêu dùng, kinh tế toàn cầu sẽ rơi vào tình trạng lạm phát đình trệ và lợi nhuận doanh nghiệp sẽ giảm 2,5%. Những quốc gia gắn chặt với chuỗi giá trị toàn cầu sẽ phải chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi chiến tranh thương mại.

2. Một số hàm ý cho Việt Nam

Việt Nam xếp thứ 23 trong số các nước dễ bị tổn thương trước tác động của chiến tranh thương mại với mức độ tham gia chuỗi giá trị toàn cầu tính trên tổng kim ngạch xuất khẩu là 52,3%. Theo nhận định của các chuyên gia Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Việt Nam là nền kinh tế phụ thuộc vào thương mại cao thứ hai ở Đông Nam Á, sau Singapore, với kim ngạch thương mại hàng năm vượt 185% GDP. Vì vậy, sự cố nghiêm trọng trong thương mại giữa hai đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam là Hoa Kỳ và Trung Quốc sẽ có thể dẫn tới những tác động lan tỏa đối với tăng trưởng kinh tế thông qua các kênh đầu tư và thương mại.

Tác động tích cực

Căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ - Trung Quốc sẽ tạo cơ hội cho xuất khẩu của Việt Nam. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có cơ hội tăng thêm trong điều kiện dòng vốn sẽ dịch chuyển từ thị trường nhiều rủi ro sang thị trường ít rủi ro hơn. Việt Nam có những điều kiện thuận lợi để có thể đón nhận cơ hội từ các tác động này, như: (i) Môi trường kinh doanh gần đây có nhiều cải thiện mạnh mẽ. Việt Nam đang trở thành công xưởng mới trên thế giới, là một trong những điểm đến cho các tập đoàn xuyên quốc gia, cung ứng sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh trên toàn cầu với hơn 26.000 doanh nghiệp FDI đang hoạt động, thu hút trên 331 tỷ USD từ 130 quốc gia đối tác, trong đó nhiều tập đoàn hàng đầu quốc tế... (ii) Môi trường chính trị - xã hội ổn định. (iii) Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, đạt tăng trưởng cao liên tục, thương mại tăng trưởng 15%/năm, nợ công, lạm phát được kiểm soát... Trên nền tảng kinh tế mở và hội nhập, Việt Nam có quan hệ thương mại với trên 200 nước và vùng lãnh thổ, có trên 20 mặt hàng xuất khẩu trên 1 tỷ USD với tiềm năng tăng trưởng của chuỗi cung ứng lớn, khả năng đa dạng hóa khá tốt trước những biến động của thương mại thế giới. Nhiều chỉ số về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh có chuyển biến tích cực. Năm 2018, năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam được Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) xếp hạng 55/137 quốc gia. Môi trường kinh doanh của Việt Nam được WB xếp hạng 68/190 nền kinh tế. Chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) xếp hạng 45/127 nền kinh tế trong năm 2017.

Tác động tiêu cực

Thương mại thế giới gần đây đang có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến kinh tế thế giới. Thương mại song phương đang dần được các nước lựa chọn nhiều hơn là thương mại đa phương; bảo hộ thương mại có xu hướng tăng; căng thẳng thương

mại giữa các nước lớn chưa có dấu hiệu lắng dịu. Mức độ ảnh hưởng đối với mỗi quốc gia tùy thuộc vào độ mở của nền kinh tế và sự phụ thuộc thương mại quốc tế.

Mặc dù Việt Nam có cơ hội gia tăng xuất khẩu nhưng việc hưởng lợi từ cơ hội này còn tùy thuộc vào tính cạnh tranh với nhiều đối thủ khác. Hơn nữa, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng phải đáp ứng được tiêu chuẩn khắt khe tại các thị trường nhập khẩu lớn như Hoa Kỳ, EU... Việt Nam là nền kinh tế có độ mở cao nên dễ tổn thương trước tác động của thương mại quốc tế, do vậy, bất cứ tranh chấp thương mại nào xảy ra giữa các nước, nhất là các nước lớn như Hoa Kỳ và Trung Quốc, đều ảnh hưởng tới Việt Nam. Do đó, các nhà đầu tư có thể sẽ e ngại hơn trong việc đầu tư vào Việt Nam và tìm đến các hình thức đầu tư an toàn hơn như trái phiếu chính phủ, vàng, hay các đồng tiền mạnh như USD, EUR.

Một số đề xuất

Việt Nam đã tham gia khá rộng vào nhiều chuỗi giá trị toàn cầu nhưng về độ sâu thì còn hạn chế. Theo thống kê, hiện mới có 21% doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, thấp hơn nhiều so với con số 46% của ASEAN. Tỷ trọng giá trị sản phẩm của Việt Nam trong chuỗi cung ứng chưa tương xứng với tiềm năng. Doanh nghiệp Việt Nam chỉ tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ở những khâu đơn giản như lắp ráp, đóng gói sản phẩm... là những mắt xích hạ nguồn của chuỗi cung ứng, giá trị gia tăng không cao và thiếu bền vững. Tỷ lệ giá trị sản phẩm được các doanh nghiệp FDI mua từ các nhà chế biến, chế tạo trong nước chưa tới 27% tổng giá trị đầu vào, còn lại là mua của các doanh nghiệp FDI khác, hoặc nhập khẩu. Do đó, Việt Nam cần đặt mục tiêu nâng cấp và dịch chuyển lên vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu, tăng cường sự liên kết giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp FDI.

Trong bối cảnh căng thẳng thương mại quốc tế gia tăng, Chính phủ cần tiếp tục cải thiện thủ tục hành chính, môi trường đầu tư và tăng tốc quá trình tái cơ cấu các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp mũi nhọn, để tăng lợi thế cạnh tranh và khả năng ứng phó với những tác động bất lợi từ bên ngoài; tích cực tham gia vào quá trình tự do thương mại toàn cầu, ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương, đa phương với các nước để tạo sự ổn định trong quan hệ thương mại; có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu giảm chi phí, tìm kiếm thị trường mới. Đồng thời phát huy những lợi thế về nhân lực, chi phí để khẳng định vị thế và chỗ đứng của mình trong khu vực và trên thế giới.

Chính sách thương mại cần tiếp tục được hoàn thiện, phù hợp với điều kiện trong nước và không xung đột với các cam kết trong các FTA đã và sẽ tham gia, trong đó chú trọng: (i) Xây dựng các tiêu chuẩn đối với hàng xuất khẩu; (ii) Xây dựng lộ trình hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô; ban hành quy định tiêu chuẩn doanh nghiệp được xuất khẩu một số mặt hàng gắn việc tạo liên kết lâu dài và ổn định giữa nhà xuất khẩu và nhà sản xuất, chế biến; (iii) Xây dựng hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) nhằm bảo vệ người tiêu dùng, nhà sản xuất trong nước, đồng thời đẩy nhanh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, bổ sung theo hướng tiếp cận dần với tiêu chuẩn quốc tế; (iv) Xây dựng và áp dụng biện pháp, chế tài xử lý các vi phạm trong lĩnh vực môi trường; (v) Chủ động áp dụng có hiệu quả Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam, Pháp lệnh về chống bán phá giá đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, Pháp lệnh về chống trợ cấp hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

Các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa khẩn trương tìm hiểu các thị trường, đặc biệt là với các loại hàng hóa trong

danh mục bị áp thuế, để tìm cơ hội đa dạng hóa danh mục xuất khẩu vào các nước; đồng thời nhanh chóng tiếp cận các nhà đầu tư FDI lớn để xúc tiến đầu tư khi thị trường Trung Quốc và Hoa Kỳ đều bị ảnh hưởng bởi căng thẳng thương mại. Cơ quan chức năng cần nghiên cứu sâu hơn về danh mục một số hàng hóa của Trung Quốc có thể nhập vào Việt Nam trong trường hợp xuất khẩu của Trung Quốc sang Hoa Kỳ bị hạn chế từ đó có cách thức đối phó và kiểm soát phù hợp; chuẩn bị tốt các thông tin liên quan đến phòng vệ thương mại với Hoa Kỳ trong trường hợp chiến tranh thương mại lan rộng.

Để đẩy mạnh xuất khẩu, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các biện pháp: (i) Quy hoạch và triển khai phát triển các vùng nguyên liệu có chất lượng, hiệu quả cao, dựa trên lợi thế cạnh tranh của các sản phẩm xuất khẩu chủ lực, tránh phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu; (ii) Tập trung tháo gỡ rào cản về thị trường; chủ động, tích cực tham gia đàm phán các FTA theo hướng thúc đẩy mở cửa thị trường cho các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của nước ta; (iii) Phát triển các loại sản phẩm có hàm lượng chất xám chiếm tỷ trọng cao trong giá thành sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm thuộc công nghệ thông tin và công nghệ sinh học; (iv) Tăng cường sự phối hợp liên ngành, liên vùng trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình hành động, đề án phát triển kinh tế... để phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả nền kinh tế trong cạnh tranh và hội nhập quốc tế; (v) Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng các hình thức hợp tác, đầu tư trong quá trình triển khai tái cơ cấu ngành, tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia và các ngành sản xuất, phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, phát triển gắn kết mạng sản xuất với chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng quốc tế.

Bên cạnh đó, để hỗ trợ xuất khẩu, Chính phủ cần hoàn thiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư, sản

xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (CNHT) theo hướng: (i) Tập trung ưu đãi vào các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển được xác định trong Chiến lược phát triển Công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; (ii) Nghiên cứu bổ sung một số ưu đãi về thuế phù hợp với đặc điểm của ngành CNHT, trong đó bổ sung ưu đãi đối với các khu CNHT và khu công nghiệp chuyên sâu cho CNHT; cho phép các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuộc danh mục CNHT nằm trong khu công nghiệp được hưởng các ưu đãi như các doanh nghiệp trong khu kinh tế đang được hưởng; duy trì mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm CNHT được ưu tiên đầu tư phát triển ở mức trần theo các cam kết trong các hiệp định thương mại song phương và đa phương; (iii) Đảm bảo các chính sách ưu đãi có tính hiệu quả, công khai, minh bạch, cân đối với ngành, lĩnh vực khác và phù hợp với cam kết hội nhập.

Để có thể tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia, Việt Nam cần có giải pháp khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng các hình thức hợp tác, đầu tư trong quá trình triển khai tái cơ cấu ngành, tăng cường năng lực cạnh tranh của các ngành sản xuất, phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, gắn kết mạng sản xuất với chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng quốc tế. Các cơ quan xúc tiến thương mại cần có chính sách quảng bá, giới thiệu để doanh nghiệp trong nước có thể liên kết với các công ty xuyên quốc gia đưa hàng hóa Việt Nam ra thị trường nước ngoài.

Trần Thị Quỳnh Hoa

Tài liệu tham khảo

- 1 Bollen (2018), *Trade Wars: Economic Impact of US Tariff Increases and Retaliations*.
- 2 European Parliament (2018), *US Tariffs: EU Response and Fears of a Trade War*.
- 3 IMF (2019), *World Economic Outlook*.
- 4 Ulrich Schoof and Marina Steininger (2017), *Global Impact of a Protectionist US Trade Policy*.
- 5 Wayne M. Morrison (2018), *China-US Trade Issues*.
- 6 World bank (2018, 2019), *Global Economic Prospect*.